

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II năm 2024

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ “V/v quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn Phòng Chính phủ; UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II năm 2024 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong Quý II năm 2024, HĐND, UBND thị xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới về chính sách, thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn thị xã nên UBND thị xã và các cơ quan tham mưu không thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị xã và UBND các xã, phường cập nhật, niêm yết công khai các quy trình tiếp nhận hồ sơ đúng quy định tại Phụ lục IV Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn Phòng Chính phủ. Nội dung niêm yết theo các Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh đã ban hành.

- Tổng số TTHC được công khai: 477 thủ tục: Cấp huyện: 323 thủ tục (trong đó có 124 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 165 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 34 thủ tục còn lại); Cấp xã: 154 thủ tục (trong đó có 56 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 59 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 39 thủ tục còn lại).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 477 thủ tục (cấp huyện: 323 thủ tục; cấp xã: 154 thủ tục).

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

UBND thị xã tổ chức rà soát, đăng ký và được UBND tỉnh phê duyệt, giao UBND thị xã triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa năm 2024 gồm 02 thủ tục hành chính cấp xã thực hiện cắt giảm thời gian quyết và 01 thủ tục hành chính cấp huyện vừa cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết.

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thị xã và UBND các xã, phường

thực hiện hoàn thành quy trình đơn giản hóa trình sở, ngành cấp trên xem xét đề triển khai các bước tiếp theo (thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính cấp xã; thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết và cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 01 thủ tục hành chính cấp huyện).

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 3; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 3

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 3; trong đó số đã được đăng tải công khai: 3

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 20.365 hồ sơ (trực tuyến: 20.119 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 246 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 1.081 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 19.728 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 19.723 hồ sơ, đúng hạn: 3 hồ sơ, quá hạn: 2 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 1.718; trong đó, trong hạn: 1.718, quá hạn: 0

(Chi tiết đính kèm biểu số II.05a, II.06b/VPCP/KSTT)

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tiếp tục triển khai vận hành bộ phận một cửa thị xã và bộ một cửa các xã, phường theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, giúp cho việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mang lại hiệu quả, làm thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, tổ chức theo hướng xây dựng một nền hành chính hiện đại, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Chỉ đạo bộ phận một cửa các cấp thực hiện nghiêm quy định về bỏ các giấy tờ liên quan đến thông tin công dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, triển khai thực hiện việc khai thác định danh công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Nghiêm cấm hành vi gây phiền hà, yêu cầu công dân xuất trình giấy xác nhận thông tin nơi cư trú và giấy tờ liên quan khác đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ trễ hạn. Trong kỳ báo cáo quý II/2024 toàn thị xã có 02 hồ sơ trễ hạn chiếm 0,01%. *(Trong đó có 01 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch thuộc phường Hoài Xuân mã số: 000.77.34.H08-200528-0001 - Hồ sơ bị lỗi từ năm 2020 nhưng do lỗi hệ thống và cán bộ thao tác nhầm gây ra trễ hạn trên hệ thống dịch vụ công).*

UBND thị xã đã triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” tại 11/17 địa phương cấp xã: xã Hoài Mỹ, xã Hoài Sơn, xã Hoài Châu, phường Hoài Tân, phường Tam Quan Nam, phường Tam Quan Bắc, phường Hoài Hảo, phường Hoài Xuân, phường Hoài Thanh, phường Bồng Sơn, phường Hoài Đức. Trong Quý II/2024 đã tổ chức trao 376 thư chúc mừng (245 khai sinh, 131 bkết hôn), 151 thư chia buồn cho các hộ gia đình trên địa bàn thị xã.

Việc triển khai mô hình đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, phong cách làm việc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Mô hình góp phần quan trọng trong việc phát huy sức mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, được nhân dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao

7. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

UBND thị xã tiếp tục triển khai phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, nhất là đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử. Thực hiện tốt việc số hóa thành phần hồ sơ, trả kết quả điện tử, nâng tỉ lệ tái sử dụng kết quả điện tử.

Về thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến DVC trực tuyến kết quả như sau:

Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thị xã đạt: 98,7%

Tỉ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến: tính theo ngày tiếp nhận đạt: 83,8%

Tỉ lệ số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%

Tỉ lệ số cấp kết quả điện tử (số hóa kết quả) đạt: 99,9%;

Tỉ lệ khai thác sử dụng lại thông tin số hóa: 80,6%;

Tỉ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt: 100% ;

Tỉ lệ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt: 99,7%;

(chi tiết theo phụ lục III kèm theo)

8. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công của tỉnh, hướng dẫn quy trình thực hiện, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến; thực hiện thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ

tài chính và thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí; công khai báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hàng quý trên trang thông tin điện tử của thị xã.

Công tác đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương được duy trì trong các cuộc họp giao ban tháng, quý của UBND thị xã, lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thị xã và UBND các xã, phường. Quán triệt cho cán bộ công chức, viên chức đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu do UBND tỉnh và thị xã giao;

9. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Trong Quý II-2024 chưa có nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

UBND thị xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC và thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Dự kiến trong quý III/2024 sẽ tiến hành kiểm tra công tác CCHC bao gồm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đối với xã, phường và kiểm tra đột xuất không thông báo đối với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC quý II/2024 đã được các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của thị xã đem lại hiệu lực, hiệu quả trong công tác hoạt động quản lý hành chính của UBND thị xã, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao. Việc tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính được thường xuyên; việc chỉ đạo điều hành quyết liệt hơn, trách nhiệm của công chức, viên chức ngày càng cao hơn; tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một tồn tại hạn chế, đó là:

Tình trạng hồ sơ đã giải quyết bị trễ hạn trên Phần mềm một cửa vẫn còn xảy ra do cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời thao tác, cập nhật trên Phần mềm, nhưng thực tế hồ sơ đã được giải quyết và trả đúng hạn.

Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức khác nhau, nhưng tỷ lệ người dân tiếp cận, tự nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia chưa nhiều, hầu hết công chức phải hỗ trợ, giúp đỡ, tạo nên lực công việc rất lớn lên cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một

cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong thời gian tới 2024, UBND thị xã Hoài Nhơn tập trung vào các nội dung sau:

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; dịch vụ bưu chính công ích; tiện ích thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, chủ động hướng dẫn tổ chức, cá nhân cách thức tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đa dạng dưới nhiều hình thức.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các bộ phận. Chú trọng triển khai bằng hình thức tự kiểm tra. Kịp thời xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC;

Tiếp tục triển khai mở rộng mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn toàn thị xã để nâng cao sự hài lòng của người dân góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, gần gũi, đồng hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Hiện nay 100% các xã, phường trên địa bàn thị xã đã thực hiện thanh toán trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính. Tuy nhiên tra cứu trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766 trên cổng dịch vụ công quốc gia thì: “Tỉ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia” của các xã, phường trên địa bàn thị xã chỉ đạt 80%. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo VNPT xem xét việc đồng bộ dữ liệu thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia của các xã, phường thuộc thị xã Hoài Nhơn.

Khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công của tỉnh, đối với hồ sơ đã tiếp nhận nhưng từ chối giải quyết trả lại hồ sơ cho tổ chức, công dân thì thực hiện cập nhật file lý do từ chối có ký số khi đó sẽ hồ sơ sẽ được tính có cấp kết quả điện tử. Tuy nhiên, đối với thủ tục “Chứng thực điện tử “ trên dịch vụ công của tỉnh, sau khi tiếp nhận, bộ phận chuyên môn từ chối giải quyết và trả lại cho dân thì không có phần cập nhật file lý do từ chối nên hồ sơ này được tính là hồ sơ không được cấp kết quả điện tử. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét có sự điều chỉnh cho phù hợp để đảm bảo tỉ lệ hồ sơ được cấp kết quả điện tử đạt chỉ tiêu giao (100%).

Một số thủ tục hành chính tại cấp huyện thuộc loại có phí như: Đính chính giấy chứng nhận đã cấp, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) phát sinh số lượng lớn nhưng hiện nay tỉnh quy định mức phí 0 đồng nên không phát sinh thanh toán trực tuyến. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét điều chỉnh các thủ tục có phí 0 đồng vào loại thủ tục không có phí để đảm bảo chỉ tiêu về thanh toán trực tuyến cũng như chỉ tiêu Thủ tục hành chính cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

Qua theo dõi Bộ chỉ số phục vụ người dân doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên cổng dịch vụ công Quốc gia, từ đầu năm 2024 đến nay chỉ số “Công khai minh bạch” của xã Hoài Phú rất thấp (6,36/18 điểm) nhưng không tìm ra được nguyên nhân. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo các

bộ phận liên quan trích xuất các dữ liệu thành phần của các chỉ số trên, giúp địa phương biết, khắc phục, cải thiện chỉ số nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu tỉnh giao cũng như đảm bảo thực hiện hoàn thành tiêu chí về Nông thôn mới nâng cao cho địa phương.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II, năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến, UBND thị xã Hoài Nhơn kính báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, BPMC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chung

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Kỳ báo cáo: Quý II - Năm 2024
(Từ ngày 15/3./2024 đến ngày 14/06/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND thị xã Hoài Nhơn
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Bình Định
(Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
1	UBND thị xã Hoài Nhơn	1	3	0	0	3	3	3	0	0	3	0	0	0	3	
1	UBND các xã, phường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG CỘNG		3	3	0	0	3	3	3	0	0	3	0	0	0	3	

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

Kỳ báo cáo: Quý I - Năm 2024
(Từ ngày 15/3./2024 đến ngày 14/06/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND thị xã Hoài Nhơn
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Bình Định
(Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
	Tổng HS cấp Huyện	10.083	9.054	191	838	8.541	8.541	0	0	1.542	1.542	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	121	119	0	2	117	117	0	0	4	4	0
2	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)	17	17	0	0	11	11	0	0	6	6	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	47	47	0	0	47	47	0	0	0	0	0
4	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	1.995	1.995	0	0	1.986	1.986	0	0	9	9	0
5	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	6.672	5.769	191	712	5.241	5.241	0	0	1.431	1.431	0

6	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	126	115	0	11	110	110	0	0	16	16	0
7	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	24	24	0	0	24	24	0	0	0	0	0
8	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	4	3	0	1	4	4	0	0	0	0	0
9	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2	2	0	0	1	1	0	0	1	1	0
10	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	673	584	0	89	620	620	0	0	53	53	0
11	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	33	28	0	5	31	31	0	0	2	2	0
12	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
13	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	332	315	0	17	313	313	0	0	19	19	0
14	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	4	4	0	0	3	3	0	0	1	1	0
15	Thuế (Bộ Tài chính)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
16	Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ)	26	25	0	1	26	26	0	0	0	0	0

17	Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
18	Văn hóa dân tộc (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
II	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã											
	Tổng HS cấp xã	11.363	11.065	55	243	11.187	11.182	3	2	176	176	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	3.820	3.817	0	3	3.812	3.811	0	1	8	8	0
2	Bảo hiểm xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	63	63	0	0	46	46	0	0	17	17	0
3	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	950	824	0	126	874	874	0	0	76	76	0
4	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	5.258	5.252	2	4	5.255	5.251	3	1	3	3	0
5	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2	1	1	0	0	0	0	0	2	2	0
6	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	198	106	52	40	178	178	0	0	20	20	0
7	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0
8	Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
9	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	34	34	0	0	34	34	0	0	0	0	0
10	Trông rọt (Bộ	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0

	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)											
11	<i>Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công (Văn phòng Chính phủ)</i>	378	354	0	24	362	362	0	0	16	16	0
12	<i>Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Số - thẻ (Văn phòng Chính phủ)</i>	651	605	0	46	617	617	0	0	34	34	0
TỔNG CỘNG		21.446	20.119	246	1.081	19.728	19.723	3	2	1.718	1.718	0

Phụ lục III

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU DVC THỊ XÃ HOÀI NHƠN Từ ngày 15 tháng 03 năm 2024 đến ngày 14 tháng 06 năm 2024

STT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Tổng số HS TTHC tiếp nhận	Hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	Hồ sơ trực tuyến (CT tình giao 60%)		Thanh toán trực tuyến (CT tình giao 70%)			Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (CT tình giao 98%)		Cấp kết quả điện tử (CT 100%)			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (CT 60%)			DVC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (CT 100%)			Tỷ lệ khai thác CSDLQG về DC
							Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ có thanh toán phí, lệ phí	Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Số lượng hồ sơ số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Số lượng hồ sơ cấp kết quả điện tử	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số HS tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số DVC phát sinh hồ sơ	Số lượng DVC phát sinh hồ sơ trực tuyến	Kết quả thực hiện (%)	
A	Cấp huyện	10083	838	9245	8541	0	9054	97.9	7281	4732	65	9243	100	8541	8530	99.9	9198	7935	86.3	51	51	100	99,6
B	Các xã, phường																						
1	phường Bồng Sơn	722	8	714	704	0	712	99.7	615	614	99.8	714	100	704	704	100	280	158	56.4	11	11	100	100
2	Phường Hoài Đức	449	3	446	449	0	446	100	370	370	100	446	100	449	446	99.3	324	171	52.8	15	15	100	99.8
3	phường Hoài Hảo	721	18	703	717	0	699	99.4	580	580	100	703	100	717	717	100	364	198	54.4	15	15	100	99.1
4	Phường Hoài Hương	479	7	472	459	0	459	97.2	365	364	99.7	472	100	459	458	99.8	333	131	39.3	9	9	100	100
5	phường Tam Quan	425	1	424	1267	0	424	100	327	323	98.8	424	100	433	433	100	294	209	71.1	13	13	100	99.5
6	Phường Hoài Tân	1308	40	1268	906	0	1267	99.9	1173	1173	100	1268	100	1267	1265	99.8	518	494	95.4	10	10	100	100
7	Phường Hoài Thanh	893	4	889	1079	0	889	100	781	780	99.9	889	100	906	905	99.9	379	333	87.9	11	11	100	99.6
8	Phường Hoài Thanh Tây	1079	1	1078	535	0	1074	99.6	997	986	98.9	1078	100	1079	1079	100	474	451	95.1	12	12	100	99.8
9	Phường Hoài Xuân	549	16	533	433	1	532	99.8	482	473	98.1	533	100	535	535	100	168	159	94.6	10	10	100	99.5
10	Phường Tam Quan Bắc	351	25	326	351	0	322	98.8	254	254	100	325	99.7	351	351	100	184	134	72.8	8	8	100	99.3
11	Phường Tam Quan Nam	358	2	356	353	0	351	98.6	266	266	100	356	100	353	352	99.7	224	128	57.1	14	14	100	99.8
12	Xã Hoài Châu	635	11	624	632	0	621	99.5	563	561	99.6	624	100	632	632	100	277	137	49.5	9	9	100	99.8
13	Xã Hoài Châu Bắc	480	4	476	473	0	474	99.6	392	392	100	476	100	473	471	99.6	224	120	53.6	12	12	100	99.9
14	Xã Hoài Hải	440	0	440	439	0	438	99.5	396	380	96	440	100	439	439	100	153	49	32	10	10	100	100
15	Xã Hoài Mỹ	414	18	396	397	0	389	98.2	294	290	98.6	396	100	397	397	100	299	236	78.9	13	13	100	100
16	Xã Hoài Phú	444	10	434	437	1	432	99.5	369	368	99.7	433	99.8	437	433	99.1	157	141	89.8	13	13	100	100
17	Xã Hoài Sơn	586	5	581	577	0	576	99.1	493	493	100	581	100	577	577	100	257	182	70.8	16	16	100	99.7
Σ	Tổng cấp xã	10333	173	10160	10208	2	10105	99.5	8717	8667	99.4	10158	100	10208	10194	99.9	4909	3431	69.9	37	37	100	99,8
	Trung bình toàn thị xã	20416	1011	19405	18749	2	19159	98.7	15998	13399	83.8	19401	100.0	18749	18724	99.9	14107	11366	80.57	88	88	100	99,7

Chú thích số liệu: - (7) = (6) / (3) - (11) = (10) / (8) - (14) = (13) / (3) - (18) =